

Bản án số: 108/2017/HSPT
Ngày 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: - Ông Trần Hồng Hải
- Ông Hồ Đức Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 93/2017/HSPT ngày 16 tháng 8 năm 2017 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết T, Hoàng Xuân T, Dương Trí L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;

**** Các bị cáo kháng cáo:***

1. ***Nguyễn Viết T;*** sinh ngày 21/02/1994; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Nguyễn Tiến S và bà Trần Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 28/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho “ Bảo lãnh ” về địa phương; (Có mặt tại phiên tòa).

2. ***Hoàng Xuân T;*** sinh ngày 26/6/1973; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Hoàng Xuân C và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con có 3 con, con lớn nhất 23 tuổi, con nhỏ nhất 16 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2017 đến ngày 05/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú ”; (Có mặt tại phiên tòa).

3. ***Dương Trí L;*** sinh ngày 22/5/1997; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa; 9/12; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Dương Trí Q và bà Lê Thị Đ; vợ: Phan Thị N, con có 1 con còn nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc ” đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh; (Có mặt tại phiên tòa).

Các bị cáo không kháng cáo (vắng mặt):

1. **Trần Ngọc M**, sinh ngày: 28/02/1962; địa chỉ: Xóm L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;
2. **Trần Minh T**, sinh ngày: 18/10/1980; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;
3. **Trần Văn S**, sinh ngày: 10/9/1968; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;
4. **Lê Văn M**, sinh ngày: 16/4/1985; địa chỉ: Xóm L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh
5. **Trần Quang B**, sinh ngày: 04/8/1990; địa chỉ: Xóm L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;
6. **Nguyễn Quang Đ**, sinh ngày: 08/10/1988; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;
7. **Trần Văn D**, sinh ngày: 10/8/1964; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (vắng mặt):

1. Anh **Hoàng Thúc H**, Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Q, Xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.
2. Chị **Hoàng Thị L**, Sinh năm: 1999; Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Anh **Trần Quốc V**, Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.
4. Chị **Võ Thị Y**, Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
5. Chị **Đoàn Thị Q**, Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 03/4/2017, Nguyễn Viết T đi qua cổng nhà Trần Văn D ở thôn Q, xã Đ, huyện V nhìn thấy trong nhà D có Trần Minh T và một số người ở đó, T nghĩ là chuẩn bị đánh bạc nên đã gọi cho Hoàng Xuân T đến. Sau khi T điện, T đến nhà D và gặp Trần Minh T đang ngồi chơi. Một lát sau, T và Trần Văn S cũng đến nhà D. Lúc này, T nói: “ Có nhời thì nhời luôn đi, chiều tối phải đi có việc”. Nghe vậy cả nhóm đồng ý, thống nhất đánh bạc với hình thức đánh ba cây. Hoàng Xuân T bảo anh Trần Văn H, sinh năm 1993 (là con trai của Trần Văn D) trái chiếu để ngồi đánh. T lấy một bộ bài Tú lơ khơ có sẵn ở bàn uống nước chia cho cả bọn, số tiền đặt cược cho mỗi ván đánh từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Đánh được ít ván, T và những người tham gia đánh bạc thống nhất thu mỗi người 100.000 đồng từ T, S, T và T với mục đích cho Trần Văn H để nhờ quét dọn nhà cửa. Khoảng 30 phút sau, có Trần Ngọc M và Lê Văn M cũng đến nhà D tham gia đánh bạc với cả nhóm, lúc này Trần Văn D ở ngoài vườn đi vào nhà thì H cầm số tiền 400.000 đồng từ nhóm đánh bạc đã cho đưa cho bố, D cầm tiền cất vào túi rồi ra đi

mua thực phẩm cho gia đình, nhân tiện T đã nhờ D mua luôn cho cả nhóm bộ tú lơ khơ mới để thay bộ đang chơi do đã cũ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày có Dương Trí L và Nguyễn Quang Đ cũng đến rồi tham gia đánh bạc với cả nhóm và đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày có thêm Trần Quang B đến cùng tham gia đánh bạc.

Từ khi bắt đầu đánh bạc cho đến khoảng 40- 50 phút sau thì Hoàng Xuân T thua hết tiền nên lên bàn ngồi uống nước và vay 5.000.000đ của Hoàng Thúc H trú tại thôn Q, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (là người ngồi xem) nói là đi mua lợn nhưng sau khi H đi ra ngoài cổng nhà Trần Văn D nghe điện thoại, thì T tiếp tục đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T ra về trước còn L, M, Đ và B thua hết tiền nên ra khỏi chiếu bạc ngồi bên cạnh xem số còn lại đánh.

Hình thức đánh: Chọn trong bộ bài tú lơ khơ chỉ lấy những lá bài từ A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; mỗi hàng quân gồm 4 lá bài theo 4 chất rô, cơ, chuồn, bích; tổng cộng có 36 lá. Khi đánh mỗi người tham gia sẽ được chia ba lá bài, tính tổng điểm của ba lá bài (trong đó A tương ứng với một điểm) rồi so điểm ở hàng đơn vị, ai cao điểm hơn sẽ thắng. Quá trình đánh, từng người đánh sẽ lần lượt so điểm với người cầm chương để tính thắng thua. Trong mỗi ván đánh nếu người nào được tròn (tức 10 hoặc 20 điểm) thì sẽ thắng cược gấp đôi số tiền đã đặt cược và giành quyền cầm cái về mình ở ván đánh tiếp theo. Khi người chơi có số điểm bằng với người cầm cái thì phần thắng thuộc về phần bài có những lá bài có chất ưu tiên hơn và tính thứ tự từ to đến nhỏ và theo thứ tự ưu tiên là Rô, Cơ, Chuồn, Bích.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện V phát hiện và bắt quả tang Hoàng Xuân T, Trần Ngọc M, Trần Minh T, Trần Văn S đang đánh bạc và thu giữ tại chiếu bạc 20.050.000 đồng; 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, 03 xe mô tô, 01 điện thoại di động và thu từ túi quần sau của Trần Minh T số tiền 11.200.000 đồng, trong đó số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: Hoàng Xuân T 5.200.000 đồng; Trần Ngọc M 4.000.000 đồng; Dương Trí L 3.000.000 đồng; Trần Minh T 2.800.000 đồng; Trần Văn S 2.000.000 đồng; Nguyễn Viết T 1.600.000 đồng; Lê Văn M 1.400.000 đồng; Trần Quang B 600.000 đồng và Nguyễn Quang Đ 200.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết T, Hoàng Xuân T, Trần Ngọc M, Dương Trí L, Trần Minh T, Trần Văn S, Lê Văn M, Trần Quang B, Nguyễn Quang Đ, Trần Văn D phạm tội “Đánh bạc”:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 03/4/2017);

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Viết T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 28/4/2017;

- + Bị cáo Hoàng Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 03/4/2017 đến ngày 05/4/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Trí L 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/4/2017);

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Trần Minh T 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo Trần Văn S 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo Lê Văn M 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Trần Quang B 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo Nguyễn Quang Đ 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Trần Minh T, Trần Văn S, Nguyễn Quang Đ cho UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Lê Văn M, Trần Quang B cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho Trần Văn D.

Giao Trần Văn D cho UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục.

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 13-7-2017 bị cáo Hoàng Xuân T; ngày 19-7-2017 bị cáo Nguyễn Viết T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 25-7-2017 bị cáo Dương Trí L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Thắng, Trình vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo L xin rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Dương Trí L; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết T, Hoàng Xuân T; giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài

liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Trí L rút đơn kháng cáo, việc rút đơn của bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Viết T, Hoàng Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó có căn cứ khẳng định bản án sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị, phân công thực hiện. Xem xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết T cho rằng, khi bị cáo gọi điện mọi người đến đánh thì việc đánh bạc chưa xảy ra, mà sau khi T đến khi đó mới tổ chức mọi người đánh bạc, không thể áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với hành vi đánh bạc và nửa chừng chấm dứt của bị cáo. HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người gọi điện thoại rủ T đến đánh bạc. Như vậy, có việc rủ rê của T thì T mới đến và tại đó T khởi xướng việc đánh bạc nên cả nhóm mới thực hiện được hành vi đánh bạc nên T đóng vai trò khởi xướng và thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu cho đến khi thua hết tiền. Tuy nhiên vai trò khởi xướng của T chỉ đối với T còn những người khác đã có mặt tại nhà Trần Văn D từ trước. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, bị cáo cho rằng đã tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội là không có căn cứ, bị cáo dừng việc đánh bạc là do đã đánh hết tiền. Cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 và xử phạt mức án 12 tháng tù là có cơ sở. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới đã nộp tiền phạt và án phí chứng tỏ ăn năn hối cải, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc ít nhất trong nhóm các bị cáo bị cấp sơ thẩm xử phạt tù giam nên cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Xuân T: Việc bị cáo kháng cáo với lý do bị cáo là người bị rủ rê thực hiện đánh bạc và không sử dụng số tiền 5.000.000đ vào mục đích đánh bạc vì trong đó có số tiền vay để mua lợn, điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Sau khi T gọi điện T đã đến để thực hiện hành vi đánh bạc. Tại nhà D, T là người khơi ra, thúc dục mọi người đánh bạc, không những vậy T còn là người thực hiện tích cực (sai người trái chiều cho cả bọn cùng ngồi đánh, nhờ người mua bài mới để đánh) và đánh đến khi lực lượng Công an bắt quả tang. Việc T vay 5.000.000đ của anh H với lý do mua lợn, tuy nhiên ngay sau đó T đã ngồi vào đánh bạc. Cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 và xử phạt mức án 12 tháng tù là có cơ sở. Tuy nhiên tại phiên tòa

phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn vợ ly hôn bị cáo phải nuôi các con, bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, đây là những tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Dương Trí L. Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Dương Trí L kể từ ngày 29/9/2017.

2. Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết T, Hoàng Xuân T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết T, Hoàng Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 28/4/2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2017 đến ngày 05/4/2017.

Áp dụng khoản 2, 3, 4 Điều 30; khoản 3 Điều 248 BLHS 1999 xử phạt: Nguyễn Viết T, Hoàng Xuân T mỗi bị cáo 5.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Viết T đã nộp tiền phạt.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Viết T, Hoàng Xuân T, Dương Trí L không phải nộp án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào